

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1 RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 11.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 01 năm 2019)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN**



Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3863 7747 **Fax:** (84-24) 3863 8104

Website: www.lilama.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Bùi Đức Kiên **Chức vụ:** Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Điện thoại: 091 325 4032



LILAMA69-1,JSC

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1
RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 69-1
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm dự kiến chào bán:	Không thấp hơn 31.800 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin
Tổng số lượng chào bán ra công chúng:	1.136.430 cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	11.364.300.000 đồng (Mười một tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng)
Tổng giá trị chào bán theo giá khởi điểm:	36.138.474.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1:**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM****Địa chỉ:** Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội**Điện thoại:** (84-24) 6288.3568 **Fax:** (82-24) 6288.5678**Website:** www.deloitte.com/vn**TỔ CHỨC TƯ VẤN:****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT****Địa chỉ:** Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội**Điện thoại:** (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920**Website:** www.tvsi.com.vn**CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**
Sàn giao dịch của mọi nhà

**MỤC LỤC**

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro lãi suất.....	1
3. Rủi ro về luật pháp	2
4. Rủi ro đặc thù	2
5. Rủi ro từ đợt chào bán.....	3
6. Rủi ro khác.....	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	3
1. Tổ chức thực hiện chào bán.....	3
2. Tổ chức tư vấn	3
III. CÁC KHÁI NIỆM	4
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN	4
1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty	4
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
3. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	9
4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:.....	9
5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:.....	9
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1).....	9
1. Giới thiệu về Công ty	9
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
3. Cơ cấu cổ đông của Công ty	12
4. Cơ cấu tổ chức Công ty:	13
5. Hoạt động kinh doanh	17
6. Tình hình lao động.....	19
7. Chính sách cổ tức.....	20
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 - 2018.....	21
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	23
10. Tình hình hoạt động tài chính	24
11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
12. Tình hình sử dụng tài sản.....	28
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	29
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán.....	31
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	31



VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	31
1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 69-1	31
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.	31
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	31
4. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: 1.136.430 cổ phần (chiếm tỷ lệ 15% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).	31
5. Giá chào bán dự kiến	31
6. Phương pháp tính giá	32
7. Phương thức phân phối	32
8. Thời gian phân phối dự kiến	32
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	32
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	33
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....	34
12. Các loại thuế có liên quan.....	34
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần	34
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	34
VIII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	34
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1	34
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN	34
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	1



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 15/08/2018	12
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên.....	12
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu của Công ty	18
Bảng 4. Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty.....	18
Bảng 5. Cơ cấu lao động của Công ty	19
Bảng 6. Cơ cấu thu nhập của Công ty	20
Bảng 7. Chính sách cổ tức của Công ty.....	21
Bảng 8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 - 2018	21
Bảng 9. Thời gian khấu hao tài sản cố định	24
Bảng 10. Tình hình trích lập các quỹ	25
Bảng 11. Tình hình công nợ phải thu của Công ty	25
Bảng 12. Tình hình công nợ phải trả của Công ty	26
Bảng 13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	27
Bảng 14. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018	28
Bảng 15. Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 31/12/2018.....	28
Bảng 16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2019	30
Bảng 17. Lịch trình thực hiện đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Lilama 69-1.....	32

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Lilama 69-1 hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và sửa chữa bảo dưỡng, gia công chế tạo, sản xuất kinh doanh lĩnh vực khác như: kinh doanh xăng dầu, vật tư kim khí, vật liệu xây dựng tại cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong những lĩnh vực trên, Công ty có thể chịu tác động từ các yếu tố cơ bản của nền kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất,... Những rủi ro Công ty chưa đề cập đến hoặc đánh giá là không đáng kể cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, điều này cũng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty:

1. Rủi ro về kinh tế

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược của một doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao tạo nhiều cơ hội cho đầu tư mở rộng hoạt động cho các doanh nghiệp. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Kết quả tăng trưởng khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

Tốc độ tăng trưởng GDP khả quan cho thấy nền kinh tế đang trên đà phát triển. Đây được xem là điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế nói chung cũng như Công ty Cổ phần Lilama 69-1 nói riêng phát triển.

2. Rủi ro lãi suất

Đặc thù của ngành xây lắp và kinh doanh vật tư là cần nhiều vốn để đầu tư vào các dự án. Nguồn vốn này một phần lớn là nguồn đi vay từ các ngân hàng. Do vậy lãi suất thị trường tăng sẽ làm tăng chi phí vay vốn của Công ty và Công ty sẽ gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm 20/12/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 11,34% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,19%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 11,56% (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,5%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,30% (cùng kỳ năm 2017 tăng 16,96%). Mặc dù gần đây một số ngân hàng thương mại đã có động thái tăng lãi suất huy động để cân đối nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu thanh toán và dự phòng chi trả trong

mùa vụ kinh doanh cao điểm nhất của năm nhưng với mức độ tăng nhỏ và không thể hiện xu hướng tăng của thị trường. Hiện mặt bằng lãi suất huy động đồng Việt Nam phổ biến ở mức 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng; mức 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên, các dự án lớn trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương của Chính phủ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

3. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn HNX, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế Giá trị gia tăng. Bên cạnh đó là luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực xây dựng như: Luật Xây dựng, Luật đấu thầu, Luật đầu tư và các văn bản dưới luật liên quan. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện, liên tục có những thay đổi. Điều đó ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động và chiến lược kinh doanh của Công ty. Để chủ động trong việc nắm bắt, cập nhật các quy định pháp luật phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

4. Rủi ro đặc thù

Hiện nay, khoa học công nghệ ngày càng phát triển, yêu cầu của thị trường về chất lượng các dây chuyền, máy móc thiết bị ngày càng cao. Công ty sẽ đứng trước rủi ro không theo kịp sự phát triển dẫn tới sản phẩm tạo ra lạc hậu gây khó khăn cho quá trình tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt khi Việt Nam đang trong quá trình gia nhập vào thị trường thế giới, Công ty đứng trước thách thức về năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Hầu hết các Dự án lớn sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước đều yêu cầu tiến độ thi công rất gấp trong khi Hồ sơ khảo sát, Hồ sơ thiết kế, Dự toán chưa được thẩm định, phê duyệt chậm công tác thi công quyết toán gây khó khăn cho nhà thầu trong việc thu hồi vốn cũng như vay vốn Ngân hàng.

Các Ban quản lý dự án dùng vốn Ngân sách thường ép Nhà thầu phải hoàn thành sớm hơn tiến độ yêu cầu với một số lý do: Kỷ niệm ngày lễ lớn trong năm, bù lại tiến độ do chậm giải phóng mặt bằng, do khâu khảo sát sai, do phải điều chỉnh lại thiết kế,... dẫn tới Nhà thầu phải tăng chi phí thi công nhưng không được Chủ thầu xem xét thanh toán.

Trước những rủi ro đặc thù của ngành xây lắp, Công ty đã có những định hướng, chính sách và biện pháp để giảm thiểu tối đa rủi ro như luôn luôn nắm bắt tình hình phát triển khoa học công nghệ, có chính sách đào tạo cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ công nhân viên, đầu tư thêm các phương tiện, thiết bị mới hiện đại và nâng cấp các phương tiện thiết bị sẵn có.

5. Rủi ro từ đợt chào bán

Trong giai đoạn hiện nay, các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thường xuyên biến động liên tục. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều hàng hóa nên có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số cổ phần chào bán qua đấu giá. Tuy nhiên với nguồn lực và khả năng thực tế của Công ty Cổ phần Lilama 69-1 và mức giá khởi điểm hợp lý nên Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tin tưởng vào khả năng thành công của đợt chào bán.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng, khó dự đoán như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

Ông Lê Văn Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Ông Lê Thanh Tùng

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 306/2018/UQ-TGD ngày 02/07/2018 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt).



Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch:

Tổ chức thực hiện : Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP
chào bán/Lilama

Công ty : Công ty Cổ phần Lilama 69-1
Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI)
UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
BXD : Bộ xây dựng
HĐQT : Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-1
BKS : Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-1
ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 69-1
BCTC : Báo cáo tài chính

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN

1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty

- Tên tổ chức phát hành: TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM MACHINERY INSTALLATION CORPORATION– JSC
- Tên viết tắt: LILAMA
- Trụ sở chính: Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3863 7747 Fax: (84-24) 3863 8104
- Website: www.lilama.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 797.261.040.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)

- Vốn điều lệ thực góp: 797.261.040.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:
 - + Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải; làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
 - + Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, các dây chuyền công nghệ mới; Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn; đào tạo và thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài Tổng công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;
 - + Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ; giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
 - + Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
 - + Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng;
 - + Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng, và hạ tầng kỹ thuật như: lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
 - + Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa, các thiết bị siêu trường siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải;
 - + Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
 - + Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng;

- + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- + Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
- + Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và công nghiệp, các công trình đường dây trạm biến thế điện;
- + Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc./.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP (gọi tắt là LILAMA) trước đây là doanh nghiệp do Bộ Xây dựng sở hữu 100% vốn điều lệ; hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, gia công, chế tạo thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ khoa học kỹ thuật cao, công nhân lành nghề và phương tiện, máy móc thi công chuyên ngành tiên tiến.

❖ Giai đoạn 1960 - 1975:

Ngày 01/12/1960, Công ty Lắp máy được ra đời. Từ những bước chập chững đầu tiên, người thợ lắp máy đã tham gia lắp đặt thành công nhiều công trình công nghiệp, dân dụng và quốc phòng quan trọng như: Thủy điện Thác Bà, Cao Bằng, nhiệt điện Hàm Rồng, Lào Cai, Việt Trì, Ninh Bình, Uông Bí, khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy phân đạm Hà Bắc, nhà máy đường Vạn Điểm 2, nhà máy Suppe phốt phát Lâm Thao, nhà máy cơ khí Cẩm Phả, nhà máy Dệt 8/3, nhà máy xi măng Hải Phòng mở rộng... Năm 1960, Công ty đã vinh dự nhận cờ thi đua của Hồ Chủ tịch, nhiều lần được Chủ tịch nước tặng láng hoa, Chính phủ tặng cờ thi đua, bằng khen...

❖ Giai đoạn 1976 - 1995:

Ngày 11/10/1979, Công ty Lắp máy chuyển sang hoạt động theo mô hình Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy. Từ năm 1993 khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng vọt, nhiều công trình có vốn đầu tư nước ngoài được triển khai đầu tư xây dựng. Những người thợ Lắp máy lại tiếp tục thực hiện, hoàn thành bàn giao nhiều công trình đúng, vượt tiến độ với chất lượng cao như công trình: Chân đế giàn khoan Dầu khí, nhà máy Giấy Bãi Bằng, nhà máy Giấy Tân Mai, lắp các trạm biến áp, trạm bù, gia công trên 3000 tấn cột điện thuộc hệ thống đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam và hàng ngàn tấn cột phát sóng truyền hình Viba trong cả nước, gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cho nhà máy bột ngọt Vedan, nhà máy Xi măng Chinfon, Hải Phòng, thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly đạt yêu cầu; tham gia thi công nhiều công trình có quy mô lớn ở nước ngoài như trường đại học Oran ở Angiêri, nhà máy nhiệt điện ở Bungari, Liên bang Nga và các công trình ở I rắc, Libi... Đặc biệt chế tạo được các loại bình, bồn, bể chứa khí gas, chứa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho các dự án như



Shell Gas Hải Phòng, Sài Gòn Petro, Petro Việt Nam... Ngày 01/12/1995, ngành Lắp máy Việt Nam lại một lần nữa chuyển đổi mô hình hoạt động từ Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy thành Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Đây là bước ngoặt, đánh dấu sự thay đổi to lớn về chất cho các doanh nghiệp nhà nước nói chung và Tổng công ty lắp máy Việt Nam nói riêng. Những đóng góp của LILAMA đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý:

- 1 Huân chương Chiến công
- 5 Huân chương Độc lập hạng Ba
- 2 Huân chương Độc lập hạng Nhì
- 3 Huân chương Độc lập hạng Nhất

❖ **Giai đoạn 1996 - 2000:**

Ban Lãnh đạo LILAMA đã xây dựng "Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2010", chia làm ba giai đoạn theo đúng định hướng phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đây là chiến lược phát triển đúng đắn, táo bạo, khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của Tổng công ty và đất nước. Công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị được áp dụng theo công nghệ hiện đại với những thiết bị thi công tiên tiến mang lại thành công to lớn cho ngành Lắp máy. Chất lượng sản phẩm được nâng cao, thời gian thi công được rút ngắn ví dụ như: nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 công suất 440MW trước đây lắp đặt trong 8 năm, nay nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2 có công suất gần gấp 1,5 lần thời gian thi công dưới 2 năm, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1 thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có công suất 1.080MW chỉ thi công trong gần 2 năm. Tiến độ thi công các công trình được thực hiện nhanh chóng nhưng vẫn thỏa mãn các yêu cầu khắt khe về chất lượng và hiệu quả kinh tế. Trải qua quá trình phấn đấu, phát triển không ngừng, thành tích của Tổng công ty được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh vào năm 2000.

Giai đoạn 2001 - 2005: Đây là giai đoạn quyết định của LILAMA trong vai trò Tổng thầu EPC. Tổng công ty lắp máy Việt Nam được giao là Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Uông Bí mở rộng công suất 300MW với vốn đầu tư gần 300 triệu USD. Sự kiện này đã đưa LILAMA từ vai trò làm thầu phụ thực hiện phần việc "C", nay trở thành nhà thầu chính. LILAMA đảm nhận toàn bộ cả phần "E" và "P", tức cả tư vấn thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị đối với công trình; dự án nhiệt điện Cà Mau 1 công suất 750MW với giá trị 360 triệu USD. Năm 2005, LILAMA kỷ niệm 45 năm thành lập với dấu ấn đặc biệt quan trọng. Tại dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia - công trình được thực hiện theo tiêu chuẩn Châu Âu được xây dựng tại Việt Nam, LILAMA đã tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất của mình để đảm nhận khối lượng

công việc trên 40% toàn bộ dự án, bàn giao công trình đúng tiến độ và đạt chất lượng cao, phục vụ hội nghị thượng đỉnh APEC tháng 11/2005. Những đóng góp của LILAMA cho sự nghiệp phát triển đất nước được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tổng công ty lắp máy Việt Nam được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Sự kiện này khẳng định sự thành công của LILAMA trong quá trình đổi mới và phát triển, tạo ra các tiền đề cơ bản về cơ sở vật chất, năng lực quản lý để thực hiện thành công nhiệm vụ trong chiến lược phát triển của mình.

❖ **Giai đoạn 2006 - 2010:**

Năm 2006, LILAMA tiếp tục được chọn là nhà Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Cà Mau 2 công suất 750 MW với giá trị 330,3 triệu USD, tiếp đến là dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 1 công suất 450 MW giá trị gần 305 triệu USD. Chỉ trong thời gian 11 tháng, LILAMA ký 03 Hợp đồng EPC nhà máy điện với tổng công suất 1.950MW, tổng giá trị gần 1 tỷ USD (gồm cả nhà máy điện Cà Mau 1).

Quý I/2009, nhà máy Lọc dầu Dung Quất được bàn giao cho Chủ đầu tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, những sản phẩm xăng dầu đầu tiên của Việt Nam được bắt nguồn từ đây. Tiếp đến là việc bàn giao đúng tiến độ nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1 tháng 4/2009, nhà máy xi măng Sông Thao tháng 11/2009. Các nhà máy thủy điện Sông Vàng, Sông Ông cũng đã hòa lưới điện quốc gia...

Ngày 9/4/2009, LILAMA tiếp tục ký 02 hợp đồng EPC dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1.200MW và dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 2 công suất 750MW, tổng giá trị hợp đồng gần 1,7 tỷ USD.

❖ **Giai đoạn 2010 - 2015:**

Năm 2010, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 93/TĐSD-HĐQT ngày 30/6/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà và đến năm 2012, Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà đã chuyển quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn nhà nước tại LILAMA về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 913/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

LILAMA đã thực hiện thành công, bàn giao đưa vào sử dụng ổn định dự án nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 có công suất lớn nhất tại Việt Nam; hoàn thành bàn giao dự án thủy điện Hòa Na; ký kết hợp đồng EPC với Tập đoàn dầu khí Quốc gia (PVN) thực hiện dự án nhiệt điện Sông Hậu 1.

Trải qua 55 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành LILAMA đã thực hiện và bàn giao hàng ngàn dự án lớn nhỏ, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. LILAMA được đánh giá là Tổng thầu EPC hàng đầu Việt Nam, là một trong những nhà thầu xây lắp đứng đầu trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam.

❖ Giai đoạn chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần:

Thực hiện theo Phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên đã được phê duyệt theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 26/11/2015, 35.550.250 cổ phần của Tổng Công ty đã được đấu giá lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng giá trị cổ phần bán được sau cổ phần hóa của Tổng Công ty là 11.312.290.000 đồng, Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016.

3. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Lilama là công ty mẹ nắm giữ 3.863.862 cổ phần, tương ứng 51% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Lilama 69-1.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty Cổ phần Lilama 69-1 là **75.762.000.000** đồng, tương đương **7.576.200** cổ phần. Trong đó, Lilama nắm giữ 51,00%, tương đương 3.863.862 cổ phần, với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng. Lilama chào bán 1.136.430 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Lilama 69-1, tương đương tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 15%.

5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:

Lilama chào bán 1.136.430 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Lilama 69-1, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu là 29,41%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN (CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1)**1. Giới thiệu về Công ty**

- Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1
- Tên Tiếng Anh: LILAMA 69-1 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: LILAMA 69-1
- Trụ sở chính: Số 17 Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 0241 3821212 Fax: 0241 3820584
- Email: mail@lilama69-1.com.vn
- Website: www.lilama69-1.com.vn



- Vốn điều lệ đăng ký: 75.762.000.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 75.762.000.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300102253 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 11/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/10/2016.
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - + Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp.
 - + Lắp đặt hệ thống điện.
 - + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt, bảo trì thang máy; hệ thống chiếu sáng; hệ thống hút bụi.
 - + Sửa chữa thiết bị điện.
 - + Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
 - + Bán buôn tổng hợp.
 - + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: tư vấn đầu thầu, lập và quản lý dự án đầu tư; thiết kế công trình công nghiệp và dân dụng; thiết kế tổng mặt bằng; thiết kế cơ khí các thiết bị khoan dầu khí; thiết kế điện các công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế cơ khí các loại máy móc thiết bị; giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp đến cấp I, giao thông thủy lợi cấp IV.
 - + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Thí nghiệm, kiểm tra kim loại và mối hàn; thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện cao, hạ thế; kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu; kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; phân tích lỗi, kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện.
 - + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt các hệ thống đường ống hạ áp, trung áp, cao áp, lắp đặt hệ thống lò sưởi, tháp làm lạnh, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thông gió, thiết bị bơm và vệ sinh, máy thu nạp năng lượng mặt trời.
 - + Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng nhà các loại.
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
 - + Xây dựng công trình hệ thống cứu hỏa, xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, thủy lợi, xử lý nước thải, trạm bơm, năng lượng, sân bay, bến cảng, cột thu phát sóng.

- + Gia công, chế tạo thiết bị đồng bộ, đường ống, kết cấu thép cho các nhà máy xi măng, điện, dầu khí, hóa chất.
- + Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại. Sản xuất nồi hơi, sửa chữa các sản phẩm đúng sẵn, sửa chữa máy móc thiết bị
- + Sản xuất truyền tải và phân phối điện.
- + Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu.
- + Bán buôn máy, móc thiết bị và phụ tùng khác. Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lilama 69-1 là thành viên của Tổng công ty lắp máy Việt Nam (Lilama). Tiền thân của Công ty từ hai công trường lắp máy được thành lập vào tháng 5 năm 1961 là công trường lắp máy Hà Bắc để thi công nhà máy phân đạm Hà Bắc và công trường lắp máy Uông Bí để thi công nhà máy điện Uông Bí (Quảng Ninh). Sau đó, công trường lắp máy Hà Bắc đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 6, công trường lắp máy Uông Bí đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 9.

Tháng 12 năm 1979, Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69 được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai xí nghiệp lắp máy số 6 và số 9 để triển khai thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại với 4 tổ máy có tổng công suất 440 MW, đây là nhà máy nhiệt điện đốt than có quy mô lớn nhất cả nước lúc bấy giờ.

Sau khi hoàn thành việc xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại, ngày 02/5/1988, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định số 448/BXD/TCLĐ giải thể Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69 để thành lập các xí nghiệp lắp máy 69-1; xí nghiệp lắp máy 69-2; xí nghiệp lắp máy 69-3; xí nghiệp lắp máy 69-4 trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp lắp máy Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện việc thi công nhiều công trình công nghiệp trên cả nước như: xi măng Hoàng Thạch, kính Đáp Cầu...

Sau khi Tổng công ty lắp máy Việt Nam được thành lập ngày 01/12/1995 thì đến ngày 02/01/1996, Xí nghiệp lắp máy 69-1 được đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng 69-1 theo quyết định số 05/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Cùng với công cuộc phát triển kinh tế của đất nước, thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước của Đảng và Nhà nước, ngày 31/10/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định số 2054/QĐ-BXD chuyển Công ty lắp máy và xây dựng 69-1 thành Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Theo quyết định số 333/QĐ-TTGDCKHN ngày 02/10/2008 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu, ngày 19/11/2008 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Lilama 69-1 với mã chứng khoán L61 đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hiện nay, Công ty có trụ sở chính đóng tại số 17 đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vốn điều lệ của Công ty là 75,762 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn thuộc sở hữu nhà nước: 51% (do Tổng công ty lắp máy Việt Nam nắm giữ).
- Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác: 49%

3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

- Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 15/08/2018 như sau:

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 15/08/2018

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số vốn góp (đồng)	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước, trong đó:	871	72.144.000.000	7.214.400	95,22%
1	Cổ đông tổ chức:	2	38.673.620.000	3.867.362	51,05%
-	<i>Tổng công ty Lắp máy Việt Nam</i>	1	38.638.620.000	3.863.862	51,00%
2	Cổ đông cá nhân	869	33.470.380.000	3.347.038	44,18%
II	Cổ đông nước ngoài	05	3.618.000.000	361.800	4,78%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng	876	75.762.000.000	7.576.200	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-1)

- Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

STT	Cổ đông	Vốn góp (Đồng)	Số cổ phần phổ thông	Tỷ trọng vốn góp (%)
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	38.638.620.000	3.863.862	51
2	Bùi Thị Thu Hà	9.808.690.000	980.869	12,95

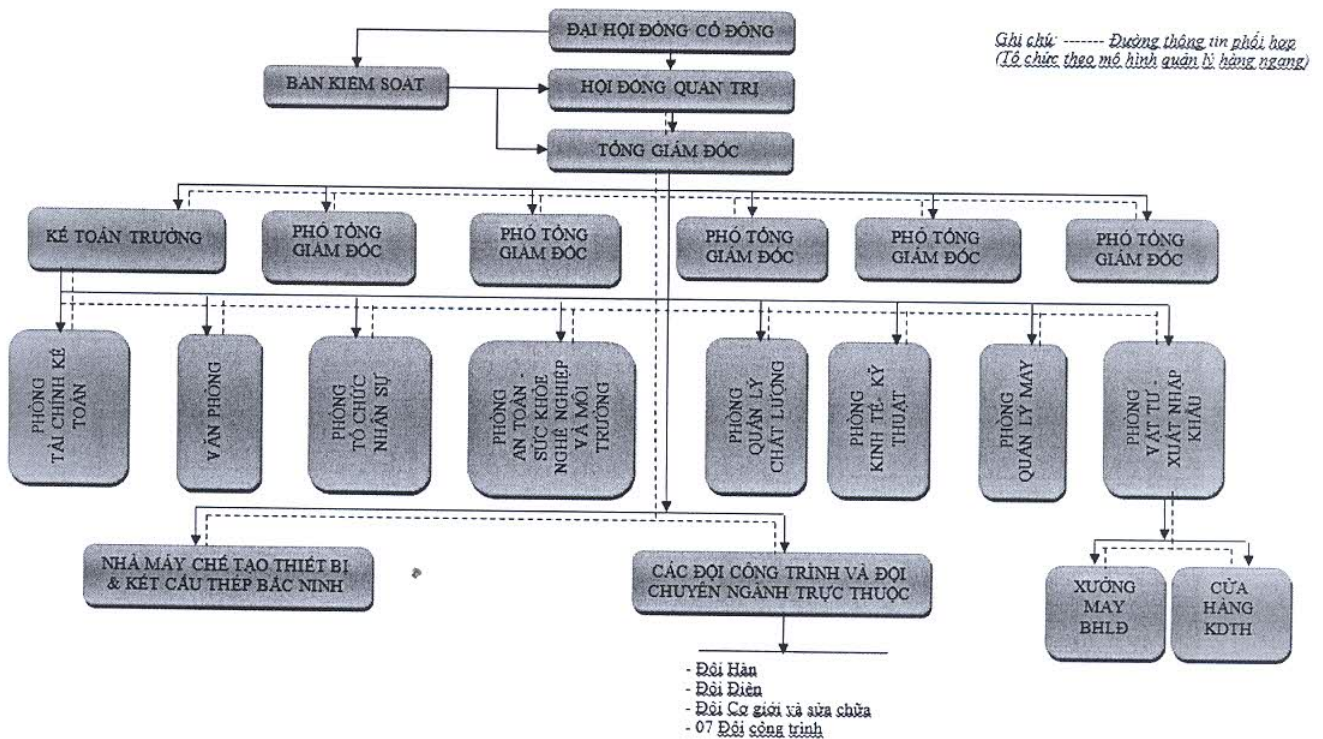
(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-1)

4. Cơ cấu tổ chức Công ty:

4.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-1)

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Công ty có 5 Phó Tổng Giám đốc chuyên phụ trách các mảng khác nhau và có chức năng, nhiệm vụ khác nhau. Các Phó Tổng giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc. Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động. Làm việc theo ủy quyền bằng văn bản của Giám đốc phù hợp với từng giai đoạn và phân cấp công việc.

❖ **Phòng Tài chính kế toán**

Phòng Tài chính kế toán thực hiện chức năng quản lý tài chính và hạch toán kế toán đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định của pháp luật. Nhiệm vụ và chức năng của phòng Tài chính Kế toán bao gồm:

- Tổ chức toàn bộ hoạt động tài chính kế toán của Công ty.
- Đề xuất sử dụng các nguồn vốn, các quỹ do Công ty quản lý để tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Cung cấp thông tin về tình hình tài chính của Công ty cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
- Các nhiệm vụ, chức năng khác được quy định trong Điều lệ.

❖ **Văn phòng**

Văn phòng cơ quan Công ty thực hiện chức năng quản lý trong các lĩnh vực hành chính – văn thư, Công nghệ thông tin – tuyên truyền, An ninh, Quốc phòng; Mua sắm, cấp phát trang thiết bị hành chính;... với chức năng và nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Mua sắm, cung cấp trang thiết bị hành chính theo yêu cầu của các phòng ban và

quy định của Công ty.

- Soạn thảo các văn bản, tài liệu, nghị quyết, quyết định của Ban Tổng Giám đốc theo phân giao.
- Tổ chức và phục vụ các cuộc họp, làm việc của Công ty.
- Kiểm soát hoạt động an ninh, trật tự khu trụ sở chính, tập thể Đại Phúc và nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh, quản lý đơn vị tự vệ Công ty.
- Các nhiệm vụ, chức năng khác được quy định trong Điều lệ.

❖ Phòng Tổ chức nhân sự

Phòng Tổ chức – nhân sự thực hiện chức năng quản lý nguồn nhân lực của Công ty. Nhiệm vụ và chức năng của Phòng Tổ chức nhân sự bao gồm:

- Quản lý Hợp đồng lao động; Tổ chức tuyển dụng; phân bổ, điều động nhân lực theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chịu trách nhiệm đào tạo, nâng cao tay nghề và kiến thức chuyên môn của công nhân viên trong Công ty.
- Tổ chức đánh giá định kỳ năng lực nhân viên và xét nâng bậc, nâng lương theo quy định.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; giải quyết các chế độ theo quy định của pháp luật và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật.
- Các nhiệm vụ, chức năng khác được quy định trong Điều lệ.

❖ Phòng An toàn, sức khỏe nghề nghiệp & môi trường

Phòng an toàn, sức khỏe nghề nghiệp & môi trường có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng hệ thống quản lý, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.
- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp phù hợp tiêu chuẩn OHSAS 18001.
- Quản lý hệ thống y tế tại các đơn vị sản xuất.
- Tổ chức đo, kiểm tra môi trường lao động, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại các đơn vị sản xuất.
- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001.

– Tổ chức điều tra tai nạn, sự cố lao động và xử lý khắc phục các sự cố lao động, cháy nổ, thiên tai.

– Thực hiện cung cấp hồ sơ/tài liệu về an toàn lao động.

– Chỉ đạo công tác xử lý các sự cố về môi trường.

– Các nhiệm vụ, chức năng khác được quy định trong Điều lệ.

❖ Phòng Quản lý chất lượng

Phòng Quản lý chất lượng thực hiện chức năng quản lý và vận hành hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Nhiệm vụ và chức năng của Phòng Quản lý chất lượng bao gồm:

– Chủ trì trong việc xây dựng, giám sát tổng thể thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001.

– Là đầu mối trong việc lập mục tiêu chất lượng hàng năm của Công ty và các đơn vị.

– Soạn thảo và phát hành các tài liệu “Đảm bảo chất lượng” tới các đơn vị trong Công ty.

– Chỉ đạo các đơn vị trong việc lập hồ sơ chất lượng.

– Các nhiệm vụ, chức năng khác được quy định trong Điều lệ.

❖ Phòng Kinh tế kỹ thuật

Phòng Kinh tế kỹ thuật là cơ quan tham mưu của Ban Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng quản lý trong các lĩnh vực:

– Tìm kiếm việc làm và phát triển thị trường;

– Kinh tế, kỹ thuật, kế hoạch sản xuất, đầu tư phát triển;

– Thống kê - xây dựng định mức nội bộ và lưu trữ;

– Biên dịch tài liệu;

– Các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Phòng

❖ Phòng Quản lý máy

Nhiệm vụ và chức năng của Phòng Quản lý máy bao gồm:

– Cung cấp xe, máy, thiết bị, công cụ dụng cụ thi công, quản lý công tác vận chuyển.

– Mua sắm cung cấp các loại máy, thiết bị, công cụ dụng cụ thi công theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các cá nhân, đơn vị liên quan để giải quyết sự cố trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát, đánh giá, đề xuất phương án giải quyết yêu cầu bảo dưỡng, sửa chữa các loại.
- Chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng định kỳ xe, máy, thiết bị và công cụ dụng cụ thi công cho các đơn vị.
- Các nhiệm vụ, chức năng khác được quy định trong Điều lệ.

❖ Phòng Vật tư & Xuất nhập khẩu

Phòng Vật tư & Xuất nhập khẩu thực hiện chức năng quản lý, mua sắm, cấp phát, xuất nhập khẩu vật tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Vật tư & Xuất nhập khẩu bao gồm:

- Phối hợp kiểm kê đánh giá lại, thanh lý tài sản của Công ty.
- Quản lý, sắp xếp kho bãi vật tư, thiết bị đảm bảo an toàn, chất lượng, chống thất thoát hao hụt.
- Chủ trì việc khảo sát, đánh giá nhà cung cấp.
- Mua vật tư, thiết bị theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo việc vận chuyển, cấp phát vật tư đến công trình.
- Các nhiệm vụ, chức năng khác được quy định trong Điều lệ.

❖ Các đơn vị sản xuất khác

Công ty hiện có 01 Nhà máy chế tạo thiết bị & kết cấu thép Bắc Ninh.

Các đội công trình và đội chuyên ngành trực thuộc: Đội hàn, đội điện, đội cơ giới và sửa chữa, và 07 đội công trình.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Xây lắp và sửa chữa bảo dưỡng: Chuyên thi công và bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa cho các nhà máy Lọc dầu, Nhiệt điện, hóa chất đang vận hành.
- Gia công chế tạo: Công ty có riêng một nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép. Hoạt động của nhà máy chủ yếu là chế tạo thiết bị và kết cấu thép xuất khẩu cho đối tác ENEXIO, chế tạo một số thiết bị, KCT cho Công ty kính nổi Việt Nhật, và một số dự án nhỏ lẻ khác.

- Lĩnh vực bán hàng: Lĩnh vực bán hàng của Công ty chủ yếu tập trung vào kinh doanh xăng dầu, vật tư kim khí, vật liệu xây dựng tại cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh.

Doanh thu của Công ty được phân làm hai mảng chính là hợp đồng xây dựng và bán hàng. Doanh thu những năm gần đây của Công ty được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng	46.798	5,24%	68.745	9,22%	51.091	7,28%
Doanh thu hợp đồng xây dựng	845.480	94,76%	676.493	90,78%	650.625	92,72%
Tổng cộng	892.277	100,00%	745.238	100,00%	701.716	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý IV/ 2018 của CTCP Lilama 69-1)

5.2. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí của Công ty được thể hiện như sau:

Bảng 4. Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	803.185	90,02%	672.857	90,29%	626.966	89,35%
Chi phí tài chính	32.712	3,67%	32.772	4,40%	35.095	5,00%
Chi phí bán hàng	664	0,07%	1.462	0,20%	1.678	0,24%
Chi phí quản lý DN	43.473	4,87%	27.644	3,71%	31.534	4,49%
Chi phí khác	252	0,03%	393	0,05%	147	0,02%
Tổng	880.287	98,66%	735.128	98,64%	695.420	99,10%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý IV/ 2018 của CTCP Lilama 69-1)

6. Tình hình lao động

❖ Cơ cấu lao động

Tổng số lao động làm việc của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018 là 1.724 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty Cổ phần Lilama 69-1 đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật đoàn kết, được đào tạo chính quy, bồi dưỡng thường xuyên và đã được chủ đầu tư, chuyên gia nước ngoài đánh giá cao:

Bảng 5. Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	1.724	100
1	Trên đại học	3	0,17
2	Đại học	234	13,57
3	Cao đẳng, trung cấp	32	1,86
4	Lao động phổ thông	599	34,74
5	Khác (Chứng chỉ, bằng nghề)	856	49,65
II	Phân theo giới tính	1.724	100
1	Nam	1.578	91,53
2	Nữ	146	8,47

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-1)

❖ Chính sách đối với người lao động

Về tiền lương: Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Hiện tại, Công ty đang tiến hành xây dựng khung năng lực cho tất cả các vị trí công việc trong Công ty, lấy đó làm căn cứ để trả lương theo vị trí, đánh giá nhân viên, xây dựng hệ thống khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến...

Về công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, bên cạnh đó Công ty cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Các chính sách khác:

– Công tác đời sống đối với CBCNV luôn được Công ty quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập đúng với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, mức thu nhập bình quân một người/tháng đảm bảo, tiền lương bình quân cho người lao động/năm bằng một tháng lương bình quân của năm.

– Công ty hàng năm đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan, du lịch, nghỉ mát. Hàng tháng Công ty đều thực hiện việc tổ chức sinh nhật cho Người lao động trong toàn Công ty.

– Trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Công ty xây dựng quỹ tình nghĩa lắp máy, quỹ xóa đói giảm nghèo, luôn đảm bảo kinh phí để chi cho công tác này hàng năm.

– Công tác BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp được Công ty luôn chấp hành đầy đủ 100%, thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động.

❖ **Mức thu nhập bình quân**

Để khuyến khích và giữ chân người lao động, Công ty thực hiện trả lương đúng hạn. Mức thu nhập bình quân của Công ty qua các năm được thể hiện:

Bảng 6. Cơ cấu thu nhập của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	2016	2017	9T/2018
Thu nhập bình quân	8,16	8,41	8,77

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-1)

7. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

– Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.

– Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết các khoản nợ và các

nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách chia cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 7. Chính sách cổ tức của Công ty

Năm	Tỷ lệ	Hình thức chi trả	Tình trạng
2016	8%	Tiền mặt	Đã chi trả
2017	%	0	N/a
2018 (*)	%	0	N/a

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 69-1)

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty dự kiến không trả cổ tức năm 2018.

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 - 2018

8.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 - 2018

Bảng 8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 - 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	Năm 2018
Tổng giá trị tài sản *	784.999	767.498	-2,23%	803.984
Doanh thu thuần	892.277	745.238	-16,48%	701.717
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.502	10.697	-20,77%	6.734
Lợi nhuận khác	505	727	43,98%	1.468
Lợi nhuận trước thuế	14.007	11.425	-18,43%	8.202
Lợi nhuận sau thuế	11.219	5.059	-54,91%	6.522
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	0%	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý IV/ 2018 của CTCP Lilama 69-1)

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

Trong quá trình hoạt động, Công ty nhận được nhiều sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các địa phương trong quá trình hoạt động kinh doanh, thi công dự án. Công ty có thể sử dụng thương hiệu là Công ty con của Lilama trong việc xây dựng ưu thế trong các dự án lớn, tìm kiếm khách hàng, nâng cao năng lực hồ sơ dự thầu các công trình lớn.



Công ty có các hợp đồng kinh tế lớn như dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án nhiệt điện Thái Bình 1&2, dự án nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng, dự án gia công chế tạo KCT xuất khẩu, các dự án này đã và đang đóng góp một tỷ lệ lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Đây là một điều kiện thuận lợi lớn để Công ty đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

Lilama 69-1 luôn nhận được giúp đỡ, tín nhiệm của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, và cùng với mạng lưới quan hệ với các đối tác cả trong và ngoài nước, Công ty đang hướng tới nhiều cơ hội việc làm lớn trong thời gian tới.

Trong những năm qua, Công ty đã đầu tư một lượng lớn máy móc, công cụ thi công hiện đại. Điều này giúp cho Công ty giảm đi chi phí thuê, mua mới dụng cụ, thiết bị thi công cho các công trình trong những năm tới.

❖ **Khó khăn**

Công ty đang gặp khó khăn trong việc tuyển dụng lao động cho các dự án vì các lý do đặc thù của công việc như: người lao động ngại đi làm việc xa nhà, ngại làm các công việc nặng nhọc, ngại làm việc trong điều kiện làm việc ngoài trời,... Cụ thể như dự án nhiệt điện Thái Bình 1&2 và dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, tình trạng lao động bỏ việc xảy ra nhiều, dẫn đến việc Công ty phải liên tục thuê thêm lao động, gây ra việc giảm năng suất lao động và tăng chi phí sản xuất.

Công ty cũng đang gặp khó khăn với các dự án bị chậm tiến độ như Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng, Nhiệt điện Thái Bình, qua đó làm giảm doanh thu của Công ty. Mặt khác, do dự án chậm hơn so với tiến độ nên chi phí cho dự án cũng tăng theo, gây ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Trong công tác thu hồi các khoản nợ, vẫn còn các khoản nợ tồn đọng quá hạn khó đòi tại các dự án: Soda-Chu Lai, Xi măng Hạ Long, Thủy điện Nậm La,... qua đó gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối về dòng tiền, khiến Công ty có khả năng gặp khó khăn trong việc trả các khoản vay nợ đến hạn.

Nguyên vật liệu đầu vào còn hạn chế, phụ thuộc vào nước ngoài, giá cả liên tục biến động như: sắt thép, xăng dầu... cùng với hệ thống tài chính, ngân hàng còn nhiều biến động, lãi vay cao sẽ là khó khăn bất lợi lớn đối với doanh nghiệp.

Mặt khác, Công ty cũng gặp nhiều áp lực trong việc huy động vốn tín dụng để chi cho sản xuất do vốn điều lệ của Công ty thấp, qua đó làm giảm sự chủ động về vốn khi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

Là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam (Lilama), Lilama 69-1 đã thừa hưởng được những kinh nghiệm trong lĩnh vực lắp máy cũng như chế tạo cơ khí. Bên cạnh sự trợ giúp của Lilama, với khả năng của mình, Công ty tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính là: Lắp máy; Chế tạo thiết bị cơ khí; Bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy Lọc dầu, Nhiệt điện, Hóa chất đang vận hành.

Trải qua trên 50 năm xây dựng và phát triển, Lilama 69-1 đã tạo nên thương hiệu có uy tín trong ngành lắp máy và chế tạo thiết bị ở Việt Nam, trở thành địa chỉ tin cậy của các khách hàng trong và ngoài nước. Công ty được biết đến với các sản phẩm nổi bật như: Gia công, chế tạo thiết bị và kết cấu thép với công suất 20.000 tấn/năm; Thi công, sửa chữa bảo dưỡng các dự án đặc thù với vốn đầu tư tới 2 tỷ USD.

Với kinh nghiệm và năng lực sản xuất như trên, Lilama 69-1 là một trong những đơn vị có vị thế lớn trong ngành cơ khí, lắp máy của Việt Nam.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường xây lắp Việt Nam tương đối hấp dẫn do thị trường xây dựng được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 7%/năm từ nay đến 2020, đạt tổng vốn đầu tư tích lũy 340 tỷ USD, trong đó đầu tư vào lĩnh vực điện, hạ tầng giao thông và công nghiệp chế biến/chế tạo đạt 180 tỷ USD (chiếm hơn 50%).

Mức độ cạnh tranh trên thị trường xây lắp sẽ ngày càng gay gắt hơn với sự tham gia của nhiều đối thủ có năng lực vượt trội. Số lượng các công ty xây lắp quốc tế thâm nhập vào Việt Nam đã tăng cao.

Thị trường Cơ khí chế tạo Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh với tốc độ ổn định, xấp xỉ 8,5%/năm từ nay đến 2020, trong đó phân khúc cơ khí xây dựng có khả năng đem lại lợi nhuận cận biên cao hơn và tăng trưởng nhanh hơn với tốc độ tăng trưởng dự báo đạt 9,3%/năm với Lợi nhuận cận biên ở mức 4,8%/năm.

Việt Nam hiện đang thiếu nhà máy cơ khí công nghiệp nặng để sản xuất các chi tiết cơ khí lớn cho dây chuyền thiết bị đồng bộ, thiết bị chuyên dùng và các thiết bị cơ khí khác. Điều này là một cơ hội cho các doanh nghiệp chuyên sản xuất các thiết bị cơ khí của Việt Nam có sự phát triển. Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành cơ khí còn thấp do hiện nay tại Việt Nam có hơn 3.000 doanh nghiệp nhưng trong đó 50% cơ sở cơ khí chuyên chế tạo, lắp ráp; còn lại chủ yếu là cơ sở sửa chữa. Các doanh nghiệp chuyên chế tạo, lắp ráp có quy mô vốn lại càng ít.



Mức độ tăng trưởng của ngành Tư vấn (thiết kế, quản lý dự án...) ngày càng tăng cao. Mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp tư vấn nước ngoài vượt trội về năng lực tài chính, trình độ chuyên môn, ứng dụng công nghệ, khả năng độc lập và mức độ uy tín, thường được lựa chọn để thực hiện các dự án có quy mô và giá trị lớn, đặc biệt là các dự án điện, lọc dầu...

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Trích khấu hao tài sản cố định:

Lilama 69-1 thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định của pháp luật về kế toán. Trong năm 2016, 2017 và năm 2018 Lilama 69-1 không có thay đổi trong chính sách khấu hao.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể:

Bảng 9. Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 - 30
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 25

(Nguồn: CTCP Lilama 69-1)

**10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Đến thời điểm 31/12/2018, các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay, Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.

10.3. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các Doanh nghiệp là Công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, mức trích lập hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Tính đến hiện tại Công ty đã trích lập các Quỹ, lợi nhuận hàng năm để trang trải chi phí và tích lũy tại khoản mục lợi nhuận chưa phân phối:

Bảng 10. Tình hình trích lập các quỹ*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Quỹ đầu tư phát triển	43.642	49.136	53.018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.643	4.981	4.573
Quỹ khác thuộc VCSH	3.681	4.368	4.368

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý IV/ 2018 của CTCP Lilama 69-1)

10.4. Tình hình công nợ hiện nay**❖ Công nợ phải thu****Bảng 11. Tình hình công nợ phải thu của Công ty***Đơn vị tính: Triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	267.339	281.376	295.198
Phải thu khách hàng	278.926	285.090	301.656
Trả trước người bán	993	7.790	7.048
Các khoản phải thu khác	5.852	4.685	2.742
Dự phòng phải thu khó đòi	(18.431)	(16.188)	(16.248)
Các khoản phải thu dài hạn	2.599	2.395	2.082
Phải thu dài hạn khác	2.599	2.395	2.082
Tổng cộng	269.938	283.771	297.280

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý IV/2018 của CTCP Lilama 69-1)

❖ Công nợ phải trả

Bảng 12. Tình hình công nợ phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Nợ ngắn hạn	598.818	602.313	644.772
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	417.707	388.439	397.759
Phải trả người bán ngắn hạn	81.914	108.848	86.455
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	36.280	45.564	74.705
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.008	8.162	17.842
Phải trả người lao động	35.880	33.541	47.060
Chi phí phải trả	478	450	3.127
Phải trả ngắn hạn khác	13.909	12.329	13.249
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.643	4.981	4.573
Nợ dài hạn	34.436	15.249	3.914
Phải trả dài hạn người bán	1.400	-	-
Vay và nợ dài hạn	32.438	15.249	3.914
Dự phòng phải trả dài hạn	598	-	-
Tổng cộng	633.254	617.563	648.686

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý IV/2018 của CTCP Lilama 69-1)

Chi tiết các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Vay và nợ ngắn hạn	386.278.254.131
NH TMCP Công thương VN – CN Bắc Ninh	115.461.809.355
NH TMCP Đầu tư và phát triển VN – CN Bắc Ninh	99.900.906.546
NH TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Bắc Ninh	11.787.972.808
NH TMCP Ngoại thương VN – CN Bắc Ninh	45.300.407.178
NH TMCP Sài Gòn Hà Nội – CN Bắc Ninh	0
NH TMCP Đại chúng VN – CN Bắc Ninh	38.480.575.006
NH TMCP Tiên Phong – CN Thăng Long	75.346.583.238
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	11.480.992.218
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Bắc Ninh	0
Ngân hàng Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long Hà Nội	4.332.531.643
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Bắc Ninh	1.747.900.000

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Công ty CTTC TNHH MTV ngân hàng TMCP Công Thương VN	0
Công ty TNHH CTTC Quốc tế Chailease	0
Công ty CTTC MTV ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN	920.557.644
Công ty TNHH CTTC Quốc tế Việt Nam	4.480.002.931
Vay và nợ dài hạn	3.914.107.603
NH TMCP Ngoại thương VN – CN Bắc Ninh	0
NH TMCP Tiên Phong – CN Thăng Long	1.629.215.635
NH TMCP Quân đội – CN Bắc Ninh	1.747.900.000
Công ty CTTC TNHH MTV-Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	536.991.968
Công ty TNHH CTTC Quốc tế Chailease	0
Công ty TNHH CTTC Quốc tế Việt Nam	0

(Nguồn: BCTC tự lập Quý IV/2018 của CTCP Lilama 69-1)

11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu *	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,02	1,03	1,05
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,50	0,50	0,48
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,81	0,80	0,81
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,17	4,12	4,18
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	2,60	2,12	1,83
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.14	0,97	0,87
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				



Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,26	0,68	0,93
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,39	3,37	4,20
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,43	0,66	0,81
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,51	1,44	0,96
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng	1.074	668	861

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý IV/2018 của CTCP Lilama 69-1)

12. Tình hình sử dụng tài sản

❖ Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Bảng 14. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại (31/12/2018)
1	Tài sản cố định hữu hình	242.956	152.713	90.243
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	69.682	29.864	39.818
	- Máy móc thiết bị	114.436	87.121	27.315
	- Phương tiện vận tải	54.077	31.255	22.822
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.761	4.473	287
	- TSCĐ khác	-	-	-
2	Tài sản cố định thuê tài chính	31.653	11.554	20.099
3	Tài sản cố định vô hình	1.706	739	967
	-Phẩm mềm máy tính	1.706	739	967
	Tổng cộng	276.315	165.006	111.308

(Nguồn: BCTC tự lập Quý IV/2018 của CTCP Lilama 69-1)

❖ Tình hình sử dụng đất của Công ty

Bảng 15. Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

STT	Địa chỉ	Diện tích trên Hợp đồng (m ²)	Diện tích theo trích lục (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hồ sơ pháp lý
1	Số 17 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành	9.840,6	9.840,6	Xây dựng trung tâm điều hành	Đất thuê trả tiền hàng năm. Hạn sử	+ Hợp đồng thuê đất số 353/HĐ-TĐ ngày 17 tháng 11 năm 2004 với Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất



STT	Địa chỉ	Diện tích trên Hợp đồng (m ²)	Diện tích theo trích lục (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hồ sơ pháp lý
	phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.				dụng: 50 năm kể từ ngày 06/01/2003	Số AH 406653 do UBND tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 10/08/2007; Công ty thực hiện nộp tiền thuê đất hàng năm.
2	Xã Phương Liễu, xã Vân Dương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	32.796,9	32.400,9	Xây dựng mở rộng Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh	Đất thuê trả tiền hằng năm.	+ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T483/QĐ178 ngày 10/08/2007 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp + Hợp đồng thuê đất số 10/HĐ-TĐ ngày 13/02/2007 với sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.
		30.386,0	29.990,0		Hạn sử dụng đến ngày 04/10/2050	+ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM896047 ngày 13/03/2018 + Hợp đồng thuê đất số 28/HĐ-TĐ ngày 21/03/2018 với sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.
3	Số 112 đường Trần Hưng Đạo - Phường Đại Phúc - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh	3.700,0	3.529,0	Xây dựng mở rộng xí nghiệp.	Đất thuê trả tiền hằng năm.	+ Quyết định giao đất số 71/UB ngày 28/01/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Bắc về việc cấp đất giao cho Xí nghiệp lắp máy 69-1 (nay là Công ty cổ phần Lilama 69-1), chuyển 700m ² đất canh tác cho xí nghiệp. + Quyết định giao đất số 266/UB ngày 13/4/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Bắc về việc thu hồi 3000m ² đất thuộc quy hoạch chợ Vũ xã Đại Phúc giao cho Xí nghiệp lắp máy 69-1 (nay là Công ty cổ phần Lilama 69-1). + Văn bản số 3473/UBND-XDCB ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc cho phép bổ sung chức năng Trung tâm thương mại, căn hộ chung cư để bán vào khu đất Công ty cổ phần Lilama 69-1 đang sử dụng làm trụ sở làm việc của xí nghiệp. Chức năng khu đất sau khi điều chỉnh là Tòa nhà hỗn hợp, trung tâm thương mại, trụ sở làm việc và căn hộ chung cư để bán (xây dựng tối thiểu 01 tầng hầm làm chỗ đỗ xe, xây dựng 22 tầng nổi).

(Nguồn: CTCP Lilama 69-1)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**13.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019**

Bảng 16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Năm 2019	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm 2018
Doanh thu thuần	701.717	700.000	(0,24)
Lợi nhuận sau thuế	6.522	6.560	0,58
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,93	0,94	0,83
Cổ tức (%)	0	0	0

(Nguồn: CTCP Lilama 69-1)

Số liệu thực hiện năm 2018 là số liệu chưa được kiểm toán và chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được Ban Điều hành Công ty lập dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Phát huy tối đa lợi thế, sở trường để tận dụng tối đa giá trị thương hiệu Lilama 69-1; Xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để tăng sức cạnh tranh trên thị trường ở cả trong và ngoài nước.
- Xác định tập trung vào 03 ngành nghề kinh doanh chính, bao gồm: Lắp máy; Chế tạo thiết bị cơ khí; Bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy Lọc dầu, Nhiệt điện, hóa chất đang vận hành nhằm đảm bảo doanh thu cho năm 2019.
- Tiếp tục giữ vững thị trường hiện có, đồng thời tăng thị phần ngành lắp máy; bảo trì, sửa chữa; chế tạo thiết bị cơ khí cho các dự án nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất.
- Hợp tác với các nhà thầu có uy tín trên thế giới để tham gia là thành viên trong Tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong nước và các nước trong khu vực.
- Tái cấu trúc nợ bằng Phương thức vay các khoản vay ngắn hạn lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn lãi suất hợp lý nhằm cải thiện dòng tiền của Công ty.
- Xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ kỹ thuật, khoa học, công nghệ để đáp ứng cho việc thực hiện ngành kinh doanh chính (tổng thầu EPC điện).

- Nâng cao năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả công việc và giảm tỷ lệ lao động gián tiếp.

13.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Lilama 69-1.

Kế hoạch năm 2019 được Ban điều hành Công ty xây dựng trên cơ sở thực trạng và tiềm năng phát triển của Công ty, có xét đến yếu tố thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô. Với tình hình hoạt động kinh doanh đã đạt được trong năm 2018 của doanh nghiệp, sự hậu thuẫn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, nếu không có yếu tố bất thường, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty tương đối khả thi và có thể thực hiện. Tuy nhiên, kế hoạch này có thể bị thay đổi do chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 69-1
- 2. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- 3. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
- 4. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán:** 1.136.430 cổ phần (chiếm tỷ lệ 15% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
- 5. Giá chào bán dự kiến**

Không thấp hơn 31.800 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin.

6. Phương pháp tính giá

Mức giá khởi điểm bán đấu giá của cổ phiếu L61 thuộc sở hữu của Lilama được tính dựa trên căn cứ sau:

- Chứng thư thẩm định giá số 160/2018/CT-CPAVIETNAM do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam phát hành ngày 10/09/2018 về việc thẩm định giá doanh nghiệp Công ty Cổ phần Lilama 69-1. Kết quả thẩm định giá có giá trị trong thời gian được tính theo ngày cấp Chứng thư thẩm định giá tài sản trong vòng 180 ngày kể từ ngày phát hành Chứng thư thẩm định giá.
- Công văn số 69/BXD-QLDN ngày 14/01/2019 của Bộ Xây dựng về việc thoái vốn của Lilama tại CTCP Lilama 69-1.
- Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT ngày 16/01/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP (Lilama) về việc phê duyệt phương án chào bán cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 69-1.

Theo đó giá khởi điểm chào bán cổ phần của Công ty Cổ phần Lilama 69-1 không thấp hơn 31.800 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin. Thời gian thoái vốn đảm bảo trong thời hạn chứng thư có hiệu lực.

7. Phương thức phân phối

Chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ Lilama cho các nhà đầu tư trúng đấu giá theo Danh sách trúng đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố, sẽ được thực hiện tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

8. Thời gian phân phối dự kiến

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phần, dự kiến Quý I/2019.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Lilama 69-1 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

Bảng 17. Lịch trình thực hiện đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Lilama 69-1

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu Công ty ra công chúng	T

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
2	Các bên liên quan công bố thông tin về doanh nghiệp chào bán cổ phần và quy chế bán đấu giá HNX và đại lý đấu giá nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá; thu tiền đặt cọc; phát Phiếu tham dự đấu giá	T+1 đến T+8
3	Thời hạn nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và tiền đặt cọc của các nhà đầu tư	T+8 đến T+28
4	Thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá	T+8 đến T+33
5	Tổ chức đấu giá tại HNX và công bố kết quả đấu giá	T+35
6	Thời gian nhà đầu tư trúng giá nộp tiền mua cổ phần.	T+35 đến T+42
7	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lên UBCKNN.	T+50

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: “*Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%*”.

Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa đối với các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty cổ phần Lilama 69-1 là 0%. Do theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài thì ngành nghề kinh doanh sau thuộc ngành, phân ngành không cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với NĐTNN:

- Bán buôn tổng hợp;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Sản xuất điện;
- Truyền tải và phân phối điện;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa.

Tính đến thời điểm ngày 15/08/2018, tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại L61 là 4,78%. Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Công ty cam kết không tăng tỉ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại L61 và đợt chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 69-1 ra công chúng lần này, nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần. Để đảm bảo nhà đầu tư nước ngoài không mua thêm cổ phiếu của Công ty, Công ty cam kết gửi thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Cổ phần được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1
- Số tài khoản: 12010007000342
- Tên tài khoản: Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thoái phần vốn đầu tư của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Lilama 69-1 theo Quyết định số 1107/BXD-QLDN ngày 16/05/2018 của Bộ Xây dựng về việc thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama) giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1 CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6288.3568

Fax: (82-24) 6288.5678

Website: www.deloitte.com/vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

**IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Công ty Cổ phần Lilama 69-1 chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP cam kết sẵn sàng cung cấp thêm thông tin, tài liệu khác liên quan đến Công ty Cổ phần Lilama 69-1 trong thời hạn công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi nhận được đề nghị của nhà đầu tư.

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**



LÊ THANH TÙNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP**



LÊ VĂN TUẤN